

*

Số 114 - KH/HU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”

Thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của huyện, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời, xác định các nội dung trọng tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch.

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của tài nguyên nước, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của những người trực tiếp làm công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước nói riêng và đông đảo nhân dân nói chung.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tại Kế hoạch này.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước của các cấp chính quyền về an ninh nguồn nước và an toàn đập.

- Phát huy trách nhiệm của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, tránh qua loa, hình thức.

- Đánh giá công tác quy hoạch, kế hoạch, định hướng bảo đảm số lượng, chất lượng nguồn nước phục vụ tốt cho dân sinh, kinh tế; thực hiện tốt công tác điều hòa, khai thác nguồn nước, chủ động trong công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện có hiệu quả các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là cấp nước sạch cho nhân dân và xây dựng nông thôn mới; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025: Phân đầu trên 80% hộ gia đình ở thành thị và 35% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất; cơ bản sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế; xây mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung để cung cấp nước sạch cho nhân dân.

2.2. Đến năm 2030: Cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; có trên 90% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; bước đầu khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại các hồ chứa nước lớn là nguồn cung cấp nước phục vụ dân sinh và sản xuất.

2.3. Đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất bảo đảm an ninh nguồn nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp các cấp về vị trí, vai trò của an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xác định rõ trách

nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện công tác này.

- Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động nhân dân, doanh nghiệp quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; tránh sử dụng lãng phí nước sạch, thải bỏ chất thải vào nguồn nước và các tác động không có lợi đến chất lượng và trữ lượng nước.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, cấp nước sinh hoạt khu vực đô thị, nông thôn; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước; bảo vệ môi trường, sinh thái, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về an ninh nguồn nước.

- Trên cơ sở tình hình khai thác, quản lý nguồn nước thời gian qua trên địa bàn tỉnh, rà soát các quy định quản lý nhà nước về cấp thoát nước, bảo vệ an ninh nguồn nước, quản lý vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, an toàn đập, hồ chứa nước để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp bảo đảm đồng bộ, khả thi, sát với thực tế của tỉnh.

- Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ cấp huyện tới cấp cơ sở và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan đơn vị, địa phương; đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác này.

- Huy động nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; công trình cấp nước sạch tập trung; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

- Khuyến khích, kêu gọi đầu tư, huy động nguồn lực xã hội, ưu tiên đầu tư cho hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch bảo đảm cung ứng đầy đủ, liên tục phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước, liên kết, kết nối nguồn nước và công trình bảo đảm an sinh xã hội; nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trước các mùa mưa lũ; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp, thoát nước; hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân các vùng khan hiếm nước, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Rà soát thứ tự ưu tiên đầu tư để sắp xếp bố trí đủ nguồn lực, trước hết là ngân sách nhà nước để nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trước các mùa mưa lũ.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Xây dựng kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước.

- Rà soát, kiểm tra việc giao vùng cấp nước, nâng cao chất lượng công tác

quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, địa phương.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Có kế hoạch cơ cấu lại cây trồng, ngành, lĩnh vực sản xuất, sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tuyên truyền, phổ biến tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyển nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khan hiếm nước. Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước, điều hòa, phân phối nguồn nước trong nội tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động các công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh. Rà soát, nghiên cứu xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, cắt giảm lũ.

- Sớm tổ chức rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế.

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước; tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống chống ngập đô thị, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước.

- Rà soát, cảnh báo và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông.

7. Ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an

ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, vật liệu thân thiện với môi trường để phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, thu, tích trữ, điều tiết, điều hoà, chuyển nước, liên kết nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và mạng lưới khí tượng thủy văn và hệ thống quan trắc; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Tổ chức cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn huyện.

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

- Triển khai thực hiện lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất; cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, trồng rừng, trồng cây phân tán theo chương trình 5 triệu cây xanh; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*” và Kế hoạch này. Hội đồng nhân dân huyện lãnh đạo và tổ chức kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện kế hoạch này, trong đó đề ra lộ trình, thời gian, kinh phí thực hiện (nếu có); phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị, địa phương liên quan để thực hiện hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Các Ban xây dựng Đảng của Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng và vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân gương mẫu chấp hành; đồng thời

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của chính quyền các cấp theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương được phân công phụ trách trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

Kế hoạch này được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng; các cơ quan, đơn vị, Mặt trận, đoàn thể từ huyện đến cơ sở; cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HU, HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các ban của Huyện ủy,
- MTTQ, tổ chức CT-XH huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU, CVVP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Hồng Khánh